TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-PT
Ngày: 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thuý - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Hải Y, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- *Bị cáo kháng cáo:* Họ và tên: Lê Thị Hải Y, sinh năm 1995; nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 16/124 đường S, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Dương Thị Hằng Ng; chưa có chồng, con; tiền án: Ngày 06/04/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 04-02-2018; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 16-01-2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (có mặt)

Ngoài ra còn có bị cáo Đặng Thị N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Toà án không triệu tập đến phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07-01-2019, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực gần ngõ số 124 đường S, phường T, thành phố N phát hiện Lê Thị Hải Y đang dừng xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1-093.74 đứng một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra không thu giữ được gì của Y, nhưng Y đã thừa nhận cùng với Đặng Thị N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Y có nhiệm vụ là đi nhận tiền của người mua ma túy về đưa cho N, sau đó lấy ma túy đi giao cho người mua. Tổ công tác đã đưa Y và mời người chứng kiến cùng đi về nơi ở của Y tại địa chỉ: Số 16/124 đường S, phường T, thành phố N. Đến nơi, tổ công tác phát hiện thấy N đang đứng một mình ở cổng nhà Y. Tổ công tác đã kiểm tra N nhưng không thu giữ gì, kiểm tra khu vực xung quanh nơi N đứng thì phát hiện, thu giữ được trên bờ tường cổng nhà Y 01 túi ni-lon màu vàng, mở kiểm tra bên trong có 01 túi ni-lon màu trắng được bọc bằng giấy báo chứa 04 túi nhỏ ni-lon màu trắng đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T) và 01 túi ni-lon màu trắng chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh cốm, trên bề mặt trước mỗi viên có in chữ "VL" lồng vào nhau, mặt sau có kẻ sọc ở giữa (niêm phong ký hiệu T1). N và Y khai đây là số ma túy N mang đến cất giấu để chờ Y đi lấy tiền của người mua ma túy về đưa cho N, rồi sau đó Y sẽ lấy số ma túy trên mang đi giao cho người mua. Tổ công tác đã mời người làm chứng và đưa Y, N về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Y 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị Hải Y; tạm giữ của N 01 điện thoại di động Oppo màu hồng trắng đã cũ, 01 xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1-093.74 đã cũ và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Thị N. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại địa chỉ: Số nhà 5/6 đường N, phường V, thành phố N không thu giữ được gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ được trong vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 37/GĐKTHS ngày 09-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu T gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Ketamine, tổng khối lượng mẫu T là 2,230 gam; mẫu gồm 10 viên nén hình tròn màu xanh cốm, mặt trước có in chữ "VL" lồng vào nhau, mặt sau có kẻ sọc ở giữa được niêm phong, ký hiệu T1 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy MDMA, tổng khối lượng mẫu T1 là 3,402 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Hải Y và Đặng Thị N đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07-01-2019, Y đang ở nhà thì có L (là bạn xã hội, không rõ lai lịch) gọi điện cho Y để nhờ mua 10 viên ma túy tổng hợp và 02 "chỉ" Ketamine. Y đồng ý và bảo L chờ Y hỏi xem có người bán ma túy hay không rồi sẽ gọi điện lại. Sau đó Y gọi điện thoại nhờ N mua

hộ số ma túy như trên. N đồng ý và bảo Y cứ lấy của khách 6.700.000 đồng tiền mua ma túy rồi N sẽ mang ma túy đến nhà Y. Y đã gọi điện lại cho L và hẹn gặp nhau tại đầu ngõ số 124 đường S, phường T, thành phố N để giao dịch. Sau khi thỏa thuận với Y, N đi xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1-093.74 một mình từ nhà đến khu vực xã N, thành phố N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 10 viên MDMA và 4 túi Ketamine với giá 6.500.000 đồng. Người đàn ông đó đưa cho N 01 túi ni-lon màu vàng, N mở ra kiểm tra thấy có 01 gói giấy báo bên trong có 01 túi ni-lon màu trắng chứa 04 túi Ketamine và 10 viên ma túy MDMA. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, N đi xe máy điện đến gặp Y ở cổng nhà Y. N nói với Y đã mua được ma túy rồi đưa cho Y túi ma túy vừa mua về. Y cầm túi ma túy rồi đưa lại cho N và bảo N cất giấu lên bờ tường cổng nhà Y để Y ra lấy tiền của khách về đưa cho N rồi sẽ lấy túi ma túy giao cho khách. Sau đó Y mượn xe máy điện của N đi đến điểm hẹn gặp L để giao dịch. Khi đi đến đầu ngõ số 124 đường S, phường T, thành phố N, Y chưa gặp được L thì bị kiểm tra, bắt giữ. N khai nhận nếu được bán số ma túy trên, N sẽ lãi số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2018/HS-ST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hải Y và Đặng Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hải Y 04 năm 06 tháng tù (bốn năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 07-01-2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 07-01-2019.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/5/2019 bị cáo Lê Thị Hải Y có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma tuý là đúng người, đúng tội, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, rất ăn năn hối hận, bị cáo phạm tội một phần do tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Các bị cáo không có việc thoả thuận ăn chia lợi nhuận, khi có người hỏi mua ma tuý, Y gọi điện cho N. N bỏ toàn bộ tiền, tự đi mua ma tuý mang đến nhà Y, chỉ đạo Y về việc lấy tiền. Còn Y là người khởi xướng, thực hành tích cực, nên xác định 2 bị cáo có vai trò ngang nhau. Cấp sơ thẩm đánh giá vai trò bị cáo Y cầm đầu, trên bị cáo N là chưa phù hợp, xử phạt bị cáo Y 4 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo Y một phần hình phạt, tuyên phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07-01-2019 tại khu vực ngõ số 124 đường S, phường T, thành phố N, Lê Thị Hải Y và Đặng Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 2,230 gam Ketamine và 3,402 gam MDMA mục đích để bán kiếm lời, bị cáo Lê Thị Hải Y đang trên đường đi nhận tiền để giao dịch mua bán ma túy thì bị phát hiện. Nên cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hải Y thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo đều đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nên đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, trao đổi, phân công nhiệm vụ cụ thể, thoả thuận ăn chia nên cấp sơ thẩm xác định thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn là phù hợp, tuy nhiên đánh giá về vị trí vai trò các bị cáo trong vụ án, bị cáo Y là người khởi xướng, thực hành tích cực, còn bị cáo N là người tự bỏ tiền, tự thực hiện hành vi mua ma tuý từ người khác mang đến nhà Y nhằm mục đích bán, nên cần xác định bị cáo Y và bị cáo N có vị trí vai trò tương đương nhau, việc cấp sơ thẩm cá thể hoá hình phạt tuyên phạt bị cáo Y 04 năm 06 tháng tù, nhiều hơn bị cáo N tới 2 năm tù là có phần nghiêm khắc. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm có căn cứ xác định hoàn cảnh gia đình bị cáo bố mẹ già yếu, kinh tế khó khăn, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hải Y sửa bản án sơ thẩm;

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hải Y và Đặng Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hải Y 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019;

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo Lê Thị Hải Y;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA thành phố Nam Định;
- Chi cục THA thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết